

Bản án số: 103/2024/HS-ST

Ngày: 11-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Lý

Bà Nguyễn Thu Anh

Ông Dương Thành Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hoàng Thiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác là Tý L), sinh ngày 01/01/1992 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Ấp Ô, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Khóm G, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (chết) và bà Trần Kim N (chết); chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự (1. Ngày 23/9/2011 bị Trưởng Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định số 64/QĐ-XPHC phạt 1,5 triệu đồng do có hành vi trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng người khác, chưa nộp phạt; Ngày 03/7/2023 bị Trưởng Công an thành phố C phạt 6,5 triệu đồng do có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa nộp phạt); nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa (1. Ngày 06/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2016, nộp xong phần án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, bị hại không yêu cầu thi hành phần dân sự; 2. Ngày 16/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2020, nộp xong phần án phí hình sự sơ và phúc thẩm); bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024; bị tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 09/02/1993 (có mặt)

Nơi thường trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: Khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trí K1, sinh ngày 29/12/2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm G, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau
- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Long H của Văn phòng Luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2023, Trần Văn T giới thiệu ông Nguyễn Văn B đến gặp ông Nguyễn Tấn C (sinh năm 1982, nơi thường trú: Khóm D, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau) mượn số tiền 11.500.000 đồng. Sau đó ông B không trả đủ tiền cho ông C. T cho rằng nếu ông B không trả tiền cho ông C thì T sẽ thiếu nợ ông C số tiền 11.500.000 đồng này, vì T là người đã giới thiệu ông C cho ông B mượn tiền. Ty nhiều lần gặp trực tiếp, gọi điện thoại, nhắn tin yêu cầu ông B trả tiền, nhưng ông B chỉ trả được 4.000.000 đồng. Ty và ông B nhiều lần cự cãi và thách thức đánh nhau.

Đến khoảng 13 giờ và 17 giờ, ngày 30/6/2024, T gọi điện thoại, nhắn tin cho ông B đòi tiền, T và ông B thách thức đánh nhau. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T phát trực tiếp trên mạng xã hội Facebook, nội dung T cho rằng ông B nợ tiền T nhưng không trả, T đe dọa sẽ giết ông B, gia đình ông B và đốt nhà ông B. Sau khi T phát trực tiếp trên mạng xã hội Facebook thì B gọi điện thoại cho T, B nói B đang ở ngang phòng trọ của T, B thách thức đánh nhau.

Đến khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 01/7/2024, ông B điều khiển xe mô tô hiệu AirBade, biển số 69B1-758.06 đến trước quán C1 (đường N, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau) và đợi T.

Ty lấy 01 cây dao tự chế (mã tấu), trong phòng trọ của T (khóm G, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau) để lên ba ga xe mô tô hiệu Sirius, màu xám-xanh, biển số 69AM-091.80. T điều khiển xe một mình đến trước quán C1 gặp ông B. Ông B nhặt cây xẻng trước quán C1 cầm trên hai tay. Ty lấy cây dao tự chế (mã tấu) trên ba ga xe cầm trên tay trái. T và ông B xông vào đánh nhau. T dùng tay trái cầm dao, sau đó dùng hai tay cầm dao chém nhiều nhát vào người ông B từ khu vực trước quán C1 đến góc bên trái quán C1. Ông B chạy ra lộ, T cầm dao rượt đuổi theo sau. Ông B đến ngồi trước quán N1 (đường N, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau), T cầm dao đứng trên lộ Nguyễn Trung T1 (cách ông B khoảng 03m), dùng nhiều lời lẽ thô tục chửi ông B. Khi đó, có ông Nông Duy T2 can ngăn, ông B đi xe ô-mô công nghệ đến Bệnh viện Đ điều trị và cùng ngày ông B được chuyển viện đến Bệnh viện Đ1 điều trị.

Ty cầm cây dao trên tay, đi đến trước quán C1, để cây dao lên ba ga xe, điều khiển xe Sirius biển số 69AM-091.80 một mình chạy đến đoạn sông R thì ném cây dao xuống sông R. Sau đó, T điều khiển xe về phòng trọ của T ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cà Mau đầu thú.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 166/KLTTCT-TTPY ngày 02/7/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh C đối với Nguyễn Văn B, kết luận:

- Các kết quả chính:

- + Vết thương vùng trán trái (trong và dưới chân tóc) kích thước 7,5cm x 0,2cm.
- + Vết thương vai trái kích thước 03cm x 0,2cm.
- + Vết thương vùng cằm lệnh trái kích thước 5,5cm x 0,2cm.
- + Vết thương vùng cổ sau (gáy) lệnh phải kích thước 12cm x 0,3cm.
- + Các thương tích còn lại trên cơ thể Nguyễn Văn B tại thời điểm giám định chưa khám đánh giá đầy đủ tổn thương chưa xếp tỷ lệ %. Đề nghị giám định bổ sung sau 45 ngày.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định:

- + Vết thương vùng trán trái (trong và dưới chân tóc): 06% (sáu phần trăm). Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- + Vết thương vai trái: 01% (một phần trăm). Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- + Vết thương vùng cằm lệch trái: 02% (hai phần trăm). Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- + Vết thương vùng cổ sau (gáy) lệch phải: 04% (Bốn phần trăm). Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, mô liên kết dưới da để lại thương tích như trên.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 230/KLTTCT-TTPY ngày 20/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh C đối với Nguyễn Văn B, kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y quy định phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

- 01 vết sẹo và vết phẫu thuật 1/3 dưới mắt trước - trong cẳng tay phải kích thước 14,5cm x 0,2cm. Vết phẫu thuật mở lên 03cm, mở xuống 03cm: 02% (hai phần trăm).

- 01 vết sẹo bờ trụ cổ - bàn tay phải kích thước 3,5cm x 0,1cm: 02% (hai phần trăm). Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết phẫu thuật và vết sẹo có ghép da mặt trước trong cẳng tay trái kích thước 18cm x 06cm: 03% (ba phần trăm).

- 01 vết phẫu thuật lấy da ghép mặt trước đùi phải kích thước 20cm x 09cm: 03% (ba phần trăm).

- 01 vết sẹo mặt trước gò trái kích thước 2,5cm x 0,2cm: 01% (một phần trăm). Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ phải đã phẫu thuật kết hợp xương: 08% (tám phần trăm). Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.

- Đứt nhánh thần kinh trụ phải: 11% (mười một phần trăm). Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.

- Đứt động mạch trụ phải đã khâu nối: 04% (bốn phần trăm). Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái đã phẫu thuật kết hợp xương: 08% (tám phần trăm). Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.

- Tổn thương đứt lìa cổ - bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối cổ - bàn tay trái. Hiện tại cổ - bàn tay trái không vận động: 49% (bốn mươi chín phần trăm). Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B tại thời điểm giám định là 67% (sáu mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác:

- Tổng tỷ lệ hai lần giám định là 71% (bảy mươi một phần trăm).

- Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, gân, cơ, mạch máu, xương, thần kinh. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên.

- Tại Cáo trạng số 104/CT-VKS-P1 ngày 14 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 15, 57 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo T từ 12 năm đến 14 năm tù về tội “Giết người”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí điều trị với tổng số tiền 51.218.649 đồng.

+ Về xử lý vật chứng:

. Trả lại cho bị hại 01 xe mô tô hiệu Air Blade biển số 69B1-758.06 và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Omega.

. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với xe mô tô hiệu Sirius biển số 69AM-091.80 và 01 điện thoại di động hiệu TLC.

. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (cha mẹ mất sớm), đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đề nghị giao chiếc xe thu giữ của bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án hoặc trả lại cho bị cáo do bị cáo mua xe trả góp.

- Ông B trình bày: Đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị với tổng số tiền 51.218.649 đồng; Xin được nhận lại chiếc xe Air Blade biển số 69B1-758.06 và chiếc đồng hồ Omega.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận: Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 01/7/2024 tại khu vực phía trước quán C1 (đường N, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau), do có mâu thuẫn trong giao dịch tiền bạc mà bị cáo T đã dùng dao (mã tấu) chém nhiều cái vào cơ thể ông Nguyễn Văn B gây thương tích 71%. Với những tình tiết này, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo T về tội “Giết người” là có căn cứ.

[3] Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào nhiều vị trí trên cơ thể của bị hại, trong đó, có 03 vết thương ở vị trí vùng trán, vùng cằm và vùng cổ là những vị trí trọng yếu trên cơ thể. Gây nên thương tích nghiêm trọng cho bị hại. Bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính hung hãn và quyết liệt, xem thường pháp luật, nên thuộc trường hợp có tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân không tốt do có 02 tiền án đã được xóa và có 02 tiền sự cùng về hành vi gây thương tích cho người khác chưa được xóa. Do đó, việc xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến tình tiết giảm nhẹ sau đây cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đầu thú; Nhận thức pháp luật bị hạn chế do không biết chữ; Phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhằm cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị cho ông B với tổng số tiền 51.218.649 đồng được ghi nhận. Trường hợp chậm thanh toán, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định.

Đối với các khoản thiệt hại khác cũng như chi phí phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm (liên quan đến các thương tích do bị cáo gây ra cho bị hại), ông B có yêu cầu sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu hai bên không thương lượng hoặc không thỏa thuận được với nhau.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Air Blade biển số 69B1-758.06 thu giữ của ông B. Chiếc xe có nguồn gốc của ông Nguyễn Trí K1 cho B thuê. Do đó, giao trả chiếc xe này cho ông K1 là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius biển số 69AM-091.80 và 01 điện thoại di động hiệu TLC thu giữ của bị cáo cần giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý và xử lý để bảo đảm cho việc thi hành án đối với bị cáo.

Trả lại cho ông B 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Omega.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

[9] Với các phân tích trên, ý kiến bào chữa của Luật sư được chấp nhận một phần.

[10] Do bị kết án và bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người”.

2. Phạt bị cáo Trần Văn T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý bồi thường chi phí điều trị cho ông Nguyễn Văn B tổng số tiền 51.218.649 (năm mươi một triệu hai trăm mười tám nghìn sáu trăm bốn mươi chín) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Trả lại cho ông Nguyễn Trí K1 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 69B1-758.06. Chiếc xe hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2024).

6. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý và xử lý 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu xám-xanh, biển số 69AM-091.80 và 01 (một) điện thoại di động hiệu TLC, màu xanh. Chiếc xe và điện thoại hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2024).

7. Trả lại cho ông Nguyễn Văn B 01 (một) cái đồng hồ đeo tay, hiệu Omega, có nhiều vết màu nâu, nghi là máu. Đồng hồ đựng trong Túi niêm phong mã số PS1 2115169 do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2024).

8. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm: 01 (một) đôi dép màu xanh, có nhiều vết nâu, nghi là máu; 01 (một) đôi dép màu xám, có nhiều vết màu nâu, nghi là máu.

02 (hai) đôi dép đưng trong Túi niêm phong mã số PS1 2115169); 01 (một) cây xẻng, được niêm phong; 01 (một) cây dao tự chế (mã tấu), bằng kim loại, cán dao bọc nhựa, màu đen, dài 50cm, cán dài 14cm, bề rộng lưỡi dài 07cm, hẹp nhất lưỡi 3,7cm, trên thân có 05 lỗ tròn, được niêm phong; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 70cm, cán bằng kim loại tròn, đường kính 2,8cm, dài 3,9cm, lưỡi bề rộng lớn nhất 7,5cm, hẹp nhất 3,7cm, được niêm phong; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, có chữ HITA HELMETS; 01 (một) nón kết vải có hình hoa văn không rõ hình, nhiều màu, có chữ FOUR FOUTP ONE, được niêm phong vào Túi niêm phong mã số PS1 2115152; 01 (một) quần jeans ngắn, màu xanh, được niêm phong vào Túi niêm phong mã số PS1 2115153. Các vật chứng hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2024).

9. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.560.932 (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

10. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

11. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd cấp cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Cục THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế